

Cao Bằng, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 25

Môn: Phần D.I - Quản lý hành chính nhà nước

Ngày thi: 12/01/2025

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Mã Thị An	8,00	Tám	32	Phuong Thị Huyền	8,00	Tám
2	Vũ Văn Anh	7,00	Bảy	33	Đinh Thị Lệ	7,00	Bảy
3	Nguyễn Triệu Ngọc Ánh	7,00	Bảy	34	Hoàng Hải Long	7,75	Bảy phẩy bảy năm
4	Đinh Long Bồi	7,25	Bảy phẩy hai năm	35	Ngô Kiều Lượng	7,00	Bảy
5	Sầm Đức Chính	7,25	Bảy phẩy hai năm	36	Nguyễn Thị Ly		Hoãn thi
6	Nguyễn Đăng Chính	7,00	Bảy	37	Đỗ Hoàng Mai	6,50	Sáu phẩy năm
7	Bé Văn Cường	7,00	Bảy	38	Lương Thế Minh	7,00	Bảy
8	Triệu Văn Cường	7,00	Bảy	39	Ngô Thị Mười	7,50	Bảy phẩy năm
9	Đàm Đình Diệm	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nông Thị Nga	7,00	Bảy
10	Nguyễn Thị Diệp	8,00	Tám	41	Nguyễn Thị Nguyệt	8,00	Tám
11	Đặng Thị Dịu	8,00	Tám	42	Nguyễn Hà Nhân	8,25	Tám phẩy hai năm
12	Hoàng Văn Dũng	8,00	Tám	43	Nông Thị Nhó	8,50	Tám phẩy năm
13	Đinh Ba Duy	8,25	Tám phẩy hai năm	44	Nông Thị Như	7,50	Bảy phẩy năm
14	Long Thị Hồng Gấm		Hoãn thi	45	Vi Thị Phương Nhung	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nguyễn Thị Gấm	7,50	Bảy phẩy năm	46	Nông Thị Nụ	8,00	Tám
16	Bé Ích Giang	7,00	Bảy	47	Hoàng Thị Quê	8,50	Tám phẩy năm
17	Nguyễn Thị Hà	7,00	Bảy	48	Nguyễn Vương Quyền	8,00	Tám
18	Hứa Thị Hằng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Mã Thị Sa	8,00	Tám
19	Trần Thanh Hằng	7,25	Bảy phẩy hai năm	50	Nông Thị Sen	7,50	Bảy phẩy năm
20	Nông Hồng Hạnh	8,25	Tám phẩy hai năm	51	Hoàng Duy Thắng	7,50	Bảy phẩy năm
21	Đặng Thị Hiến	8,00	Tám	52	Đinh Xuân Thành	7,00	Bảy
22	Tô Thị Thu Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	53	Nông Tiến Thành	8,25	Tám phẩy hai năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Lương Thị Hiệp	7,25	Bảy phẩy hai năm	54	Hoàng Đức Thịnh	8,00	Tám
24	Hoàng Trung Hòa	7,00	Bảy	55	Nông Thị Thanh Thủy		Thôi học
25	Hà Thị Thu Hồng	7,50	Bảy phẩy năm	56	Nông Thị Thủy	8,00	Tám
26	Đàm Thị Hợp	7,00	Bảy	57	Phạm Thị Huyền Trang	8,00	Tám
27	Hoàng Thị Hồng Huệ	7,25	Bảy phẩy hai năm	58	Long Thị Trang	7,75	Bảy phẩy bảy năm
28	Đặng Thị Huệ	8,00	Tám	59	Đàm Trọng Tuyên	7,25	Bảy phẩy hai năm
29	Nguyễn Mạnh Hùng	6,50	Sáu phẩy năm	60	Đàm Thị Tuyên	8,00	Tám
30	Nguyễn Đức Huy	7,00	Bảy	61	Hoàng Bá Tuynh	8,25	Tám phẩy hai năm
31	Phan Văn Huyền	7,00	Bảy	62	Hoàng Thị Tố Uyên	7,50	Bảy phẩy năm

Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 7,00: 16 điểm; Điểm 7,25: 06 điểm; Điểm 7,50: 08 điểm; Điểm 7,75: 05 điểm;  
Điểm 8,00: 15 điểm; Điểm 8,25: 05 điểm; Điểm 8,50: 02 điểm./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thu Hằng**

**Đoàn Thị Vân Thúy**



**Trịnh Thị Ánh Hoa**